

# ĐÍNH KÈM THEO HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu: Gói 02: Vật tư y tế thông thường 2026 - 2027

Dự toán: Gói 02: Vật tư y tế thông thường 2026 - 2027

## Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### MỤC 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT | Nội dung đánh giá                                                                           |                                                                                                                                                   | Tiêu chuẩn đánh giá |                       |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|
|     |                                                                                             |                                                                                                                                                   | Đạt                 | Không đạt             |
| 1   | Phạm vi cung cấp                                                                            | Theo yêu cầu số <b>1. Phạm vi cung cấp</b> nêu tại Mục A của Chương V.                                                                            | Đáp ứng yêu cầu     | Không đáp ứng yêu cầu |
| 2   | Tài liệu chứng minh đủ điều kiện lưu hành TBYT                                              | Theo yêu cầu số <b>2. Tài liệu chứng minh đủ điều kiện lưu hành TBYT</b> nêu tại Mục A của Chương V.                                              | Đáp ứng yêu cầu     | Không đáp ứng yêu cầu |
| 3   | Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TBYT thuộc loại B, C, D | Theo yêu cầu số <b>3. Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TBYT thuộc loại B, C, D</b> nêu tại Mục A của Chương V. | Đáp ứng yêu cầu     | Không đáp ứng yêu cầu |

| STT             | Nội dung đánh giá                                                       |                                                                                                                               | Tiêu chuẩn đánh giá                                            |                                                                              |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
|                 |                                                                         |                                                                                                                               | Đạt                                                            | Không đạt                                                                    |
| 4               | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | Theo yêu cầu số <b>4. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</b> nêu tại Mục A của Chương V. | Đáp ứng yêu cầu                                                | Không đáp ứng yêu cầu                                                        |
| 5               | Tiến độ cung cấp hàng hóa                                               | Theo yêu cầu số <b>5. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b> nêu tại Mục A của Chương V.                                               | Đáp ứng yêu cầu                                                | Không đáp ứng yêu cầu                                                        |
| 6               | Cam kết các điều khoản chung                                            | Theo yêu cầu số <b>6. Cam kết các điều khoản chung</b> nêu tại Mục A của Chương V.                                            | Đáp ứng yêu cầu                                                | Không đáp ứng yêu cầu                                                        |
| 7               | Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể                                              | Theo yêu cầu <b>B. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể</b> của Chương V.                                                               | Đáp ứng yêu cầu                                                | Không đáp ứng yêu cầu                                                        |
| <b>KẾT LUẬN</b> |                                                                         |                                                                                                                               | <b>ĐẠT</b><br>(Khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”) | <b>KHÔNG ĐẠT</b><br>(Khi có bất kỳ một tiêu chí nào đánh giá là “Không đạt”) |

\* **Ghi chú:** Nhà thầu hỗ trợ ghi STT hàng hóa mời thầu vào trang đầu của từng tài liệu và **TÔ SÁNG (highlight)** lên thông tin dự thầu: chủng loại/mã sản phẩm, model, nội dung kỹ thuật,... trên các file tài liệu đính kèm như catalog, sổ lưu hành, ...